

Số: 01/KH-SNgV

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH **Cải cách hành chính Sở Ngoại vụ năm 2023**

Thực hiện Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2023; Văn bản Hướng dẫn số 2333/SNV-CCHC&VTLT ngày 02/12/2022 của Sở Nội vụ về xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 và tình hình thực tế của cơ quan, Sở Ngoại vụ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2023 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục cụ thể hóa các nội dung, triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 33-NQ/CB ngày 07/10/2022 của Chi bộ Sở Ngoại vụ về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính Nhà nước của Sở Ngoại vụ giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 39/QĐ-SNgV ngày 16/11/2021 về ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030;

- Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan.

2. Yêu cầu

- Triển khai công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất trên các lĩnh vực; có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023.

- Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin nhằm nâng

cao chất lượng, hiệu quả của CCHC hướng tới xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, hiệu lực, hiệu quả và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín để thực hiện tốt nhiệm vụ trong môi trường hội nhập quốc tế.

- Gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan với nhiệm vụ CCHC nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong năm 2023.

II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

- Phân đầu các chỉ số CCHC của Sở được cải thiện và nâng cao về thứ hạng. 100% các phòng, đơn vị xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2023 và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức nhận thức rõ về công tác CCHC; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ CCHC ở từng phòng, đơn vị, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong thực hiện công tác CCHC.

- Phân đầu 07-09 sáng kiến kinh nghiệm được Hội đồng Sở công nhận.

- Xây dựng, thực hiện hiệu quả Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC tại các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc đảm bảo quy định.

2. Công tác cải cách thể chế

- Rà soát và tham mưu ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên các lĩnh vực quản lý của ngành.

- Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- 100% hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn. Cập nhật, công bố 100% các TTHC được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới. 100% TTHC được niêm yết, công khai theo quy định. 90% thủ tục hành chính nội bộ được rà soát, công bố, công khai về Danh mục và Quy trình nội bộ.

- Tối thiểu 50% thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Tối thiểu 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý; tối thiểu 50% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đạt tỷ lệ tối thiểu 70% số hồ sơ tiếp nhận. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình, trong đó tối thiểu 80% DVC trực tuyến được cập nhật lên cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính và công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 80% DVC trực

tuyển toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến; 60% hồ sơ TTHC thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực đối ngoại đạt từ 85% trở lên.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

100% các phòng, đơn vị được rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, đảm bảo tiêu chí thành lập, phù hợp với thực tiễn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5. Cải cách chế độ công vụ

- 90% cán bộ, công chức, viên chức được bố trí làm việc đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- Đào tạo, bồi dưỡng đạt 100% đối tượng theo Kế hoạch;

- Phấn đấu 50% cán bộ, công chức dưới 40 tuổi giao tiếp được với người nước ngoài bằng Tiếng Anh hoặc ngoại ngữ khác.

6. Cải cách tài chính công

Thực hiện việc tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành; kết nối liên thông các hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp từ Sở đến đơn vị.

- Thực hiện tạo lập và quản lý hồ sơ điện tử đạt tỷ lệ 70% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% văn bản thuộc diện không cấm phổ biến và lưu hành được trao đổi trên môi trường mạng.

- Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng Tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001: 2018.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Tập trung chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC theo Quyết định số 39/QĐ-SNgV ngày 16/11/2021 của Sở Ngoại vụ ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch CCHC của Sở năm 2023.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế năm 2022; nâng cao chất lượng toàn diện công tác CCHC của cơ quan; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, tự kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực thi công vụ tại phòng, đơn vị.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, mục tiêu, nội dung Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của tỉnh, của Sở, các Đề án

của UBND tỉnh, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh uỷ và của Sở liên quan đến công tác CCHC với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường tuyên truyền đến người dân về hiệu quả, tiện ích khi thực hiện giải quyết TTHC ở dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tổ chức thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đã giải quyết TTHC tại cơ quan bằng các hình thức khác nhau theo quy định.

2. Cải cách thể chế

- Thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu xây dựng, tự kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật (QPPL); đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật trước khi tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục và tiến độ thời gian quy định.

- Tham mưu tỉnh sửa đổi Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 về Quy định về nghi lễ đối ngoại trong việc đón, tiếp khách nước ngoài đến thăm, làm việc và tham dự các sự kiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tham gia góp ý có chất lượng các dự thảo văn bản QPPL khi được cấp có thẩm quyền và các cơ quan, đơn vị, địa phương yêu cầu, đề nghị.

- Tổ chức thực hiện việc theo dõi tình hình thi hành văn bản QPPL trên lĩnh vực đối ngoại. Thường xuyên theo dõi văn bản còn hiệu lực thi hành, văn bản hết hiệu lực thi hành và văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

- Đổi mới công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các văn bản QPPL không còn phù hợp với văn bản Trung ương cũng như tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới thay thế trên lĩnh vực đối ngoại.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính gắn với kế hoạch hoạt động và triển khai thực hiện hiệu quả; thường xuyên rà soát, đơn giản tối đa các thủ tục hành chính (TTHC), đặc biệt là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; công khai, minh bạch tất cả các TTHC bằng các hình thức thích hợp; duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu về TTHC; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện cải cách thủ tục hành chính thông qua lồng ghép vào các cuộc kiểm tra định kỳ đối với các đơn vị có liên quan; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân, nâng tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện phân cấp, ủy quyền, làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cá nhân, đơn vị, bộ phận, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện các

thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xử lý công việc đảm bảo thời gian quy định. Tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được kiểm soát chặt chẽ qua Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Tập trung thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi gây những phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện TTHC; tham mưu dự thảo công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc khóa XIII; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh số 920-CTr/TU ngày 31/01/2018 về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và số 1011-CTr/TU ngày 03/5/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và các văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt các quy định về phân cấp quản lý, nâng cao vai trò trách nhiệm năng lực hoạt động của cơ quan; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ theo lĩnh vực quản lý.

- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của Sở phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn quản lý, để đề án vị trí việc làm thực sự phát huy tối đa hiệu quả. Rà soát và khắc phục các bất cập trong sử dụng công chức, viên chức.

- Tiếp tục đề xuất để tuyển dụng đủ số công chức còn thiếu của Sở, từng bước hoàn chỉnh bộ máy hoạt động của đơn vị.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; các quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ, công chức, viên chức; quy định về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức trong cơ quan, đơn vị. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh, Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Nghị quyết số 01-NQ/ĐUK về “Tăng cường lãnh đạo xây dựng văn hóa công sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển của tỉnh đến năm 2020 và những năm tiếp theo”.

- Tổ chức sắp xếp, bố trí công chức theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đúng quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới công tác đánh giá CBCCVN theo hướng ngày càng thực chất, chú trọng sản phẩm, hiệu quả công việc. Rà soát, đánh giá đúng chất lượng, trình độ của cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; rà soát, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức một cách chủ động, nhanh chóng.

6. Cải cách tài chính công

- Thường xuyên cập nhật các quy định về tài chính công. Thực hiện công khai minh bạch về tài chính công; sử dụng kinh phí hành chính đúng mục đích, phát huy hiệu quả. Sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo sử dụng kinh phí tự chủ hiệu quả, đúng chế độ quy định.

- Thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về chế độ tự chủ đối với các cơ quan hành chính; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP về chế độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp...

- Thực hiện công khai, minh bạch dự toán ngân sách nhà nước; các thủ tục cấp, quyết toán kinh phí theo đúng quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC và Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, phổ biến, chỉ đạo và thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 393/KH-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, điều hành tác nghiệp trực tuyến và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước.

- Triển khai ứng dụng hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung cấp tỉnh (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ quốc gia (NGSP) bảo đảm đồng bộ các hệ thống dữ liệu quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử theo hướng Chính phủ số.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phát huy hiệu quả hệ thống dịch vụ công mức độ 3 và mức độ 4, kết hợp thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và đôn đốc thực hiện công khai, minh bạch thông tin. Tiếp tục nâng cấp và đẩy mạnh hoạt động Cổng thông tin điện tử Sở nhằm đảm bảo cung cấp thông tin, tích hợp đầy đủ các ứng dụng đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp.

7.2. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc áp dụng hệ thống quản lý theo TCVN ISO 9001:2015 trong cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện việc rà soát các thủ tục hành chính nội bộ để xây dựng thành quy trình nội bộ, công bố, công khai thực hiện.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc rà soát các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của các cơ quan không liên quan đến thủ tục hành chính chuẩn hóa thành quy trình nội bộ của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định danh mục và quy trình nội bộ theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về thành phần hồ sơ, điều kiện, trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển thành quy trình điện tử thực hiện trên dịch vụ công.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sở bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở căn cứ vào kế hoạch này và đặc điểm tình hình của từng phòng, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết; định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng - Thanh tra Sở.

2. Văn phòng - Thanh tra Sở có trách nhiệm theo dõi việc triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch và kết quả thực hiện của các phòng, đơn vị; đôn đốc, hướng dẫn các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; đề xuất khen thưởng đối với các đơn vị, cá nhân tích cực và đạt thành tích tốt trong hoạt động cải cách hành chính; báo cáo Lãnh đạo Sở có biện pháp xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

Tham mưu báo cáo đột xuất, định kỳ tình hình và kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ); đề xuất, kiến nghị những giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính trên lĩnh vực đối ngoại của tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, VPTTr.

GIÁM ĐỐC

Thái Phúc Sơn